

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-PT
Ngày: 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trinh.**

Các Thẩm phán: Ông **Thái Quang Hải.**

Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Cần.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Thư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-8-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2018/TLPT-HS ngày 6-7-2018, đối với bị cáo Trần Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận N.

- Bị cáo có kháng cáo :

Trần Thanh T (Ken Trần) sinh năm 1997, tại huyện L, tỉnh H.

Nơi cư trú: 41 Nguyễn Du, khu vực 1, phường 3, thành phố V, tỉnh H.

Địa chỉ cư trú cũ: 38 B27, nhà trọ Nguyễn Linh, phường H1, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 và bà: Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam: 3-12-2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 2-12-2017, Công an thành phố Cần Thơ đã bắt quả tang Trần Thanh T, phía trước quán Bar N⁰1, đường Hai Bà Trưng, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ. Thu giữ 40 viên chứa 14,2556 gr

Methylphenidate.

T khai - đã mua số lượng ma túy nói trên của người tên H2, tại Thành phố Hồ Chí Minh, mang về, sử dụng và đã bị bắt quả tang. Trước đó, T đã mua ma túy của Tô Thành N1 5 lần, mỗi lần từ 1-5 viên và mua của Huỳnh Thành Đ 01 lần 3 viên.

Đ và N1 bị xử lý trong vụ án khác.

Tại bản án số 123/2018/HS-ST ngày 30-5-2018, Tòa án nhân dân quận N đã áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Thanh T 3 năm 6 tháng tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định: về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 13-6-2018, bị cáo kháng cáo, xin giảm mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã bị bắt quả tang cùng với vật chứng là 40 viên chứa 14,2556 gr Methylphenidate. Bị cáo nhìn nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án.

[2] Hiện nay các tội phạm về ma túy còn xảy ra rất nhiều, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây suy giảm sức khỏe của cộng đồng. Đối với người phạm tội cần xử phạt cho nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Nên giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có điều chỉnh điều luật áp dụng).

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Trần Thanh T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 3-12-2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng Q.N;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ
NGUYỄN VĂN TRINH**

